

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



LÊ THỊ THÚY PHƯƠNG

**TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO
DOANH NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. VŨ THỊ DUYÊN THỦY

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và Phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	4
7. Kết cấu của Luận văn.....	4
Chương 1. LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI DO DOANH NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC	5
1.1. Lý luận về bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	5
1.1.1. Môi trường nước	5
1.1.2. Ô nhiễm môi trường nước.....	5
1.1.2.1. Nguyên nhân gây ô nhiễm nước	5
1.1.2.2. Đặc điểm của ô nhiễm môi trường nước	6
1.1.2.3. Tình hình ô nhiễm môi trường nước ở Việt Nam hiện nay	6
1.1.3. Thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước	7
1.1.4. Bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.....	7
1.2. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.....	9
1.2.1. Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.....	9
1.2.2. Đặc điểm pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.....	9
1.2.2.1. Đặc điểm pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại.....	9
1.2.2.2. Đặc điểm pháp lý của trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.....	10
1.3. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.....	10
1.3.1. Có hành vi vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường nước ..	10
1.3.2. Có thiệt hại xảy ra	10
1.3.3. Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm pháp luật về môi trường và thiệt hại xảy ra.....	10

1.3.4. Có lỗi	10
1.4. Quan niệm của một số nước trên thế giới và Việt Nam về thiệt hại và trách nhiệm BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	10
1.4.1. Quan niệm về thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước gây ra	10
1.4.1.1. Quan niệm của một số nước trên thế giới	10
1.4.1.2. Quan niệm của Việt Nam.....	10
1.4.2. Về trách nhiệm do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước...	11
1.4.2.1. Quan niệm của một số nước trên thế giới	11
1.4.2.2. Quan niệm của Việt Nam.....	11
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	12
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO DOANH NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN.....	13
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	13
2.1.1. Thiệt hại được bồi thường do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	13
2.1.2. Xác định thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	13
2.1.2.1. Xác định thiệt hại là sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường nước	13
2.1.2.2. Xác định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản bị xâm phạm do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp ...	14
2.1.3. Chủ thể tham gia quan hệ bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	15
2.1.3.1. Chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại	15
2.1.3.2. Chủ thể có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.....	15
2.1.4. Các phương thức áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	15
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	15
2.2.1. Nhận xét chung về thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước	15
2.2.2. Đánh giá về một số vụ việc điển hình đã được giải quyết trong những năm gần đây	16
2.2.2.1. Vụ Công ty Vedan gây ô nhiễm môi trường sông Thị Vải, Đồng Nai	16

2.2.2.2. Vụ việc Công ty San Miguel Pure Foods Việt Nam bị vỡ hồ chứa nước thải chăn nuôi (Tỉnh Bình Dương).....	16
2.2.3. Những vụ việc điển hình chưa giải quyết hoặc đang trong quá trình giải quyết	17
2.2.3.1. Vụ việc 14 cơ sở chế biến hải sản tại xã Tân Hải (Huyện Tân Thành) xả thải trực tiếp ra sông, khiến cá chết hàng loạt trên sông Chà Và	17
2.2.3.2 Vụ việc gây ô nhiễm của nhà máy Đường Vị Thanh (Tỉnh Hậu Giang).....	18
2.2.3.3. Hàng chục tấn dầu mazut tràn ra sông Trà Khúc (Quảng Ngãi). 18	
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	19
Chương 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO DOANH NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC	20
3.1. Giải pháp pháp lý	20
3.1.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xác định thiệt hại để đảm bảo các thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước được bồi thường đầy đủ và kịp thời.	20
3.1.2. Hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nước	20
3.1.3. Hoàn thiện các quy định về quyền khởi kiện bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước.....	20
3.1.4. Hoàn thiện các quy định về nghĩa vụ chứng minh	21
3.1.5. Hoàn thiện các quy định về thẩm quyền giải quyết bồi thường thiệt hại	21
3.1.6. Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước	21
3.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy, nhân lực và các thiết chế khác.....	21
3.2.1. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về môi trường	21
3.2.2. Kiện toàn hệ thống cơ quan tư pháp	22
3.3. Xã hội hóa việc giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước	22
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	22
KẾT LUẬN	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tại Việt Nam, trong những năm vừa qua, tình hình ô nhiễm môi trường nước ngày càng nghiêm trọng do nhiều nguyên nhân khác nhau. Tuy nhiên, quy chế pháp lý về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp ở Việt Nam dường như còn chưa đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và toàn diện. Để khắc phục những tồn tại này thì việc đánh giá một cách toàn diện, có hệ thống trên phương diện lý luận và thực tiễn pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp gây ra là cần thiết nhằm khuyến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi lĩnh vực pháp luật này ở nước ta. Vì vậy, tôi lựa chọn đề tài ***“Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước theo quy định của pháp luật Việt Nam”*** làm luận văn Thạc sĩ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong quá trình tìm hiểu, có một số công trình khoa học nghiên cứu liên quan đến nội dung của đề tài như:

- “Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Việt Nam”, Luận án tiến sĩ của tác giả Vũ Thu Hạnh, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2004.

- “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về môi trường gây nên tại Việt Nam”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường của Đại học Luật Hà Nội, năm 2007.

- “Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường theo pháp luật dân sự Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ ngành Luật Dân sự, Chu Thu Hiền, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội, năm 2011.

- “Pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp ở Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ ngành Luật Kinh tế, Lê Thị Thoa, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội, năm 2015.

- “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường theo pháp luật Việt Nam”, Luận văn Thạc sĩ, Phạm Thị Lệ Quyên, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, năm 2016.

-“Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam”, Luận văn Thạc sĩ, Nguyễn Thị Kim Ngân, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2017.

Các công trình nghiên cứu này đã giải quyết được một số vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại về môi trường (trong đó có ô nhiễm môi trường) và đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện lĩnh vực pháp luật này v.v. Tuy nhiên, đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu một cách có hệ thống đầy đủ, toàn diện trên phương diện lý luận và thực tiễn về pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp ở Việt Nam thì dường như còn thiếu một công trình như vậy. Kế thừa các kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố, Luận văn đi sâu tìm hiểu pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước theo pháp luật Việt Nam.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu đề tài này, luận văn xác định mục đích nghiên cứu tổng quát là đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn xác định các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Hệ thống hóa, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của pháp luật về bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

- Phân tích khái niệm, đặc điểm của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước; yêu cầu điều chỉnh của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

- Đánh giá quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

- Những gợi mở cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện lĩnh vực pháp luật này.

- Đánh giá thực trạng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước ở Việt Nam; đưa ra giải pháp góp phần hoàn thiện lĩnh vực pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước ở Việt Nam.

4. Đối tượng và Phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn giới hạn phạm vi nghiên cứu ở các quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014, Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành về xác định thiệt hại về ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm môi trường nước nói riêng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nói chung và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước nói riêng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian nghiên cứu: Các vấn đề lý luận và thực tiễn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước theo pháp luật Việt Nam.

Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2004 đến năm 2019.

Địa bàn nghiên cứu: Cả nước

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu dựa trên phương pháp luận nghiên cứu khoa học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Bên cạnh đó, luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích, phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh v.v được sử dụng trong Chương 1 - nghiên cứu những vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

- Phương pháp diễn giải, phương pháp đánh giá, phương pháp so sánh, đối chiếu v.v được sử dụng trong Chương 2 - nghiên cứu thực

trạng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

- Phương pháp bình luận, phương pháp tổng hợp, phương pháp quy nạp v.v được sử dụng trong Chương 3 - nghiên cứu giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn

Luận văn đã làm sáng tỏ vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước. Làm rõ quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về vấn đề này, từ đó đưa ra những căn cứ pháp lý vận dụng vào thực tiễn thi hành; chỉ ra được những ưu điểm, bất cập và hạn chế trong quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước để giải quyết các vụ việc tranh chấp giữa chủ thể doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước với chủ thể bị thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn

Nhận diện những hạn chế thường gặp trong quá trình thực hiện pháp luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước. Từ đó đề xuất hướng khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Danh mục các từ viết tắt, Mục lục, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành 03 chương như sau:

- Chương 1: Lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

- Chương 2: Thực trạng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

- Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO DOANH NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC

1.1. Lý luận về bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

1.1.1. Môi trường nước

Việt Nam đứng trong hàng ngũ của các quốc gia đang phát triển và cũng đang phải đối đầu với vấn đề môi trường¹.

Môi trường nước được hiểu là môi trường mà những cá thể tồn tại, sinh sống và tương tác qua lại đều bị ảnh hưởng và phụ thuộc vào nước. Môi trường nước có thể bao quát trong một lưu vực rộng lớn hoặc chỉ chứa trong một giọt nước.

1.1.2. Ô nhiễm môi trường nước

Dưới góc độ pháp lý, ô nhiễm môi trường là: “ là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật”².

Có nhiều cách hiểu về ô nhiễm môi trường nước, “ô nhiễm môi trường nước là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với tiêu chuẩn môi trường nước, gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật”³.

Như vậy, có thể hiểu ô nhiễm môi trường nước là sự biến đổi của các thành phần của môi trường nước không còn phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường nước, gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.

1.1.2.1. Nguyên nhân gây ô nhiễm nước

Ô nhiễm nước tự nhiên và ô nhiễm nước có nguồn gốc nhân tạo là sự thải các chất độc hại chủ yếu dưới các dạng lỏng, gây ra bởi con người làm thay đổi chất lượng và khả năng sử dụng nước.

¹Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật Môi Trường*, Nxb Công An Nhân Dân, Hà Nội, 2006, tr 5.

² Khoản 8, Điều 3, Luật BVMT năm 2014

³Phạm Ngọc Hồ-Đồng Kim Loan -Trịnh Thị Thanh, *Giáo trình cơ sở môi trường Nước*, Nxb giáo dục.

1.1.2.2. Đặc điểm của ô nhiễm môi trường nước

Nước bị ô nhiễm thường có mùi hôi khó chịu, màu nước không bình thường như nước sạch, thường có màu đen, các loài động vật dần chết đi do nước quá bẩn, và có nguy cơ bị cạn kiệt.

Ví dụ: Thực tế là nước thải của Công ty cổ phần Vedan Việt Nam đã thải trực tiếp từ cửa cống xả thẳng ra sông⁴.

1.1.2.3. Tình hình ô nhiễm môi trường nước ở Việt Nam hiện nay

Tại các thành phố lớn, lượng nước thải chưa qua xử lý của hàng trăm cơ sở sản xuất công nghiệp xả thẳng ra môi trường là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nguồn nước. Đó là, các nhà máy dệt may, nhà máy sản xuất giấy và bột giấy, nước thải thường vượt đến 84 lần so với quy chuẩn cho phép nên đã gây ô nhiễm nặng nề các vùng nước mặt⁵.

Thực trạng nước thải của các khu công nghiệp khi xả thải ra môi trường đều có các thông số ô nhiễm cao hơn nhiều lần quy chuẩn cho phép, có nơi vượt quy chuẩn dành cho nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT) từ 4.500 đến 210.000 lần⁶.

Cùng với các khu công nghiệp thì các làng nghề cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. Theo kết quả điều tra từ các làng nghề, trung bình hàng ngày có tới 15.000 m³ nước thải phát sinh mà phần lớn là chưa được xử lý và xả thải trực tiếp ra các kênh mương, ao hồ khu vực làng nghề và vùng lân cận⁷.

Tình trạng ô nhiễm nước ở các đô thị thấy rõ nhất là ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Cả nước hiện có 787 đô thị với 3.000.000 m³ nước thải ngày/đêm nhưng hầu hết chưa được xử lý⁸.

Ở khu vực nông thôn, tình trạng ô nhiễm nguồn nước cũng không ngừng gia tăng. Bên cạnh đó, việc lạm dụng các chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp dẫn đến các nguồn nước ở sông, hồ,

⁴ <https://khoaoc.tv/song-thi-vai-bi-o-nhiem-nang-10098>

⁵ Trung tâm nghiên cứu Môi trường và cộng đồng Liên minh nước sạch, Báo cáo nghiên cứu Ô nhiễm nước và sự cần thiết phải xây dựng Luật Kiểm soát ô nhiễm nước tại Việt Nam, Hà Nội, năm 2018, tr27

⁶ Trung tâm nghiên cứu Môi trường và cộng đồng Liên minh nước sạch, Báo cáo nghiên cứu Ô nhiễm nước và sự cần thiết phải xây dựng Luật Kiểm soát ô nhiễm nước tại Việt Nam,-, Hà Nội, năm 2018, tr28

⁷ Đặng Kim Chi, Báo cáo Hội nghị Môi trường toàn quốc năm 2015, Hà Nội, năm 2015

⁸ <http://tainguyenmoitruong.com.vn/tong-quan-thuc-trang-o-nhiem-moi-truong-hien-nay/>

kênh, nương bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và sức khỏe của con người⁹.

Ngoài ra, các hoạt động khai thác khoáng sản cũng là một trong những nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước. Việc khai thác và tuyển quặng vàng phải dùng đến thuốc tuyển chứa thủy ngân (Hg), xyanua -(CN)... ngoài ra, các nguyên tố hóa học cộng sinh như asen, antimoan, các loại quặng sunfua có thể hòa tan vào nước¹⁰.

Theo báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước năm 2010, 80% trường hợp bệnh lý và tiêu chảy do ô nhiễm nguồn nước gây ra, đặc biệt là ở các địa phương nghèo. Đã có những trường hợp tử vong do sử dụng nước bẩn và ô nhiễm (chủ yếu là trẻ em)¹¹.

1.1.3. Thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước

Tại Việt Nam, theo quy định tại Điều 163, Luật BVMT năm 2014 quy định: “Thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường gồm: Suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường; Thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra”

1.1.4. Bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

Chủ thể doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp năm 2014, là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh¹².

BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước là một loại trách nhiệm dân sự, phát sinh do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp gây thiệt hại làm suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường nước và thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường nước

⁹[http://tapchimoitruong.vn/pages/Ô nhiễm nguồn nước- Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp\-39742](http://tapchimoitruong.vn/pages/Ô-nhiễm-nguồn-nước-Thực-trạng-nguyên-nhân-và-giải-pháp-39742)

¹⁰ Trung tâm nghiên cứu môi trường và cộng đồng, Báo cáo nghiên cứu ô nhiễm nước và sự cần thiết ban hành Luật kiểm soát ô nhiễm nước, Hà Nội, năm 2018, tr 32

¹¹ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo Môi trường Quốc gia tác động của ô nhiễm môi trường nước mặt, Hà Nội, 2012

¹² Khoản 7, Điều 4, Luật Doanh nghiệp năm 2014.

gây ra, buộc doanh nghiệp phải bồi thường các thiệt hại đối với môi trường cũng như thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường nước gây ra.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp có một số đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, khi xem xét trách nhiệm BTTH do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp phải tuân theo các nguyên tắc, quy định chung về bồi thường thiệt hại của luật dân sự; đồng thời việc xem xét, đánh giá mức độ, hậu quả, nguyên nhân của thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp, thẩm quyền xử lý và chế tài xử lý đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp ... phải dựa trên các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Thứ hai, việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp không chỉ có các quy định mang tính pháp lý mà còn có các quy phạm mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ.

- *Thứ ba*, trong các vụ việc gây thiệt hại cho môi trường nước, bên cạnh thiệt hại là các tổ chức, cá nhân cụ thể phải gánh chịu, luôn có một thứ thiệt hại mà cộng đồng phải gánh chịu, đó là thiệt hại cho môi trường.

- *Thứ tư*, việc làm rõ, chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả mà chủ thể bị thiệt hại và cộng đồng phải gánh chịu rất phức tạp và khó thực hiện.

- *Thứ năm*, chủ thể gây thiệt hại trong các vụ việc do hành vi làm ÔNMT nước trong nhiều trường hợp không phải chỉ là một doanh nghiệp, một nhà máy.

1.2. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

1.2.1. Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

Sự gánh chịu một hậu quả bất lợi bằng việc bù đắp tổn thất cho người khác được hiểu là BTTH¹³.

Như vậy, có thể hiểu trách nhiệm BTTH là một loại trách nhiệm dân sự mà theo đó khi một người vi phạm nghĩa vụ pháp lý của mình gây tổn hại cho người khác phải bồi thường những tổn thất mà mình gây ra.

Vậy, trách nhiệm BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước có thể hiểu là trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng, buộc doanh nghiệp có hành vi gây ô nhiễm môi trường nước, gây ra thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất do hành vi vi phạm của mình gây ra.

1.2.2. Đặc điểm pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

1.2.2.1. Đặc điểm pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại

– Về cơ sở pháp lý: Trách nhiệm BTTH là một loại trách nhiệm Dân sự.

– Về điều kiện phát sinh: Có thiệt hại xảy ra, có hành vi vi phạm nghĩa vụ dân sự, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại với thiệt hại xảy ra, có lỗi của người gây thiệt hại.

– Về hậu quả: trách nhiệm BTTH luôn mang đến một hậu quả bất lợi về tài sản cho người gây thiệt hại.

– Về chủ thể bị áp dụng trách nhiệm: Ngoài người trực tiếp có hành vi gây thiệt hại thì trách nhiệm BTTH còn được áp dụng cả đối với những chủ thể khác ...

¹³ Th.S Nguyễn Minh Oanh (2009), “*Khái niệm chung về trách nhiệm BTTH và phân loại trách nhiệm BTTH*”, Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp Trường Đại học Luật Hà Nội

1.2.2.2. Đặc điểm pháp lý của trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

Trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước mang đầy đủ các đặc điểm chung của trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng.

Ngoài ra, còn có những điểm đặc trưng sau đây:

- Hành vi trái pháp luật là hành vi vi phạm pháp luật môi trường nước của doanh nghiệp.
- Thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật môi trường nước của doanh nghiệp gây ra thường xảy ra trên quy mô rộng lớn.
- Chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường là các doanh nghiệp.

1.3. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

1.3.1. Có hành vi vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường nước

1.3.2. Có thiệt hại xảy ra

1.3.3. Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm pháp luật về môi trường và thiệt hại xảy ra

1.3.4. Có lỗi

1.4. Quan niệm của một số nước trên thế giới và Việt Nam về thiệt hại và trách nhiệm BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

1.4.1. Quan niệm về thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước gây ra

1.4.1.1. Quan niệm của một số nước trên thế giới

Trên thế giới hiện có hai quan niệm khác nhau về thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra.

1.4.1.2. Quan niệm của Việt Nam

Luật BVMT 2005 và Luật BVMT 2014 đã thể hiện rõ ràng quan niệm của Việt Nam về thiệt hại do ô nhiễm môi trường là thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra không chỉ bao gồm các thiệt hại liên quan đến chất lượng môi trường nói chung mà còn bao gồm cả thiệt hại về

sức khỏe của con người, tài sản của cá nhân do ô nhiễm môi trường gây nên.

1.4.2. Về trách nhiệm do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

1.4.2.1. Quan niệm của một số nước trên thế giới

Đa số các nước hiện nay đều sử dụng 2 phương thức giải quyết bồi thường thiệt hại về môi trường: Phương thức giải quyết theo lựa chọn và giải quyết theo luật định.

1.4.2.2. Quan niệm của Việt Nam

Việt Nam cũng thực hiện nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải chi trả".

Người có trách nhiệm BTTH do hành vi gây ô nhiễm môi trường là đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật môi trường gây thiệt hại.

Mọi đối tượng khi có hành vi vi phạm pháp luật môi trường đều bị suy đoán là có lỗi và phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình. Hiểu cách khác, nếu người bị thiệt hại không có lỗi thì trách nhiệm BTTH luôn đặt ra đối với người có hành vi vi phạm pháp luật môi trường, gây thiệt hại.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua kết quả nghiên cứu của Chương 1 có thể rút ra một số nhận xét và kết luận như sau:

Thứ nhất, thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường bao gồm sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường và thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra.

Thứ hai, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường được hiểu là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Thứ ba, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp có những đặc thù nhất định trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO DOANH NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

2.1.1. *Thiệt hại được bồi thường do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước*

- Suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường;
- Thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích môi trường gây ra.

2.1.2. *Xác định thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước*

2.1.2.1. *Xác định thiệt hại là sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường nước*

**Cơ quan có trách nhiệm xác định thiệt hại đối với môi trường đó là:*

- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Các cơ quan có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường đó là:*

- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Các mức độ suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường*

- Có suy giảm;
- Suy giảm nghiêm trọng;
- Suy giảm đặc biệt nghiêm trọng.

**Hình thức và thời điểm thu thập dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường đó là:*

- Hình ảnh, băng từ, dữ liệu thu được từ quan trắc, đo đạc, phân tích, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý và các hình thức khác.

- Dữ liệu, chứng cứ để tính toán thiệt hại đối với môi trường phải được thu thập hoặc ước tính tại thời điểm môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức cao nhất tính từ khi xảy ra hoặc tại thời điểm phát hiện môi trường bị ô nhiễm, suy thoái.

** Nguyên tắc tính toán thiệt hại đối với môi trường được pháp luật hiện nay quy định đó là:*

- Căn cứ vào chi phí khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường tại nơi xảy ra ô nhiễm; chi phí để phục hồi hệ sinh thái và loài được ưu tiên bảo vệ về bằng hoặc tương đương với trạng thái ban đầu.

- Dựa trên các dữ liệu, chứng cứ đã được thu thập, ước tính, thẩm định.

- Thiệt hại đối với môi trường của một khu vực địa lý bằng tổng thiệt hại đối với từng thành phần môi trường của khu vực địa lý đó.

2.1.2.2. Xác định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản bị xâm phạm do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

- Thiệt hại khác do luật quy định.

Ngoài các còn phải tính đến các thiệt hại về tinh thần.

2.1.3. Chủ thể tham gia quan hệ bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

2.1.3.1. Chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại

Đối với thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường, việc xác định đối tượng được yêu cầu BTTH đó là:

- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Ủy ban nhân dân cấp;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.3.2. Chủ thể có trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Đối tượng phải bồi thường thiệt hại về hành vi gây ô nhiễm nước là đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật môi trường làm ô nhiễm nước gây thiệt hại. Cả trường hợp chủ thể gây ô nhiễm là có lỗi hay không có lỗi.

2.1.4. Các phương thức áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

Quyết định giải quyết bồi thường theo các hình thức sau đây:

- Thỏa thuận việc bồi thường với người gây thiệt hại;
- Yêu cầu trọng tài giải quyết;
- Khởi kiện tại tòa án.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

2.2.1. Nhận xét chung về thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước

Thực tiễn pháp lý áp dụng trách nhiệm pháp lý bồi thường thiệt hại về môi trường tại Việt Nam đã xuất hiện từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, với vụ việc điển hình.

Cơ sở của việc giải quyết bồi thường thiệt hại về môi trường chủ yếu dựa vào đơn thư khiếu tố của người dân đối với các cơ sở sản xuất - kinh doanh làm ô nhiễm môi trường gây thiệt hại.

Trong những năm gần đây, có một số vụ việc về bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước đã được giải quyết ở một số địa phương thông qua thương lượng, hoà giải.

2.2.2. Đánh giá về một số vụ việc điển hình đã được giải quyết trong những năm gần đây

2.2.2.1. Vụ Công ty Vedan gây ô nhiễm môi trường sông Thị Vải, Đồng Nai

Tháng 9 năm 2008, Công ty Vedan Việt Nam (gọi tắt là Công ty Vedan) bị bắt quả tang vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do hành vi xả nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường ra sông Thị Vải với lưu lượng 44.800m³ mỗi tháng. Chất độc hại được xả thẳng ra sông Thị Vải chảy qua Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường, cũng như đời sống vật chất, tinh thần của hơn 5000 hộ dân sinh sống bằng nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

Tuy nhiên, trong suốt hai năm 2008-2009, Vedan không đồng ý đàm phán với người nông dân, chỉ chấp nhận đàm phán thông qua chính quyền về hỗ trợ nông dân. Dưới sức ép tẩy chay của người tiêu dùng, ngày 19-3-2010, Vedan kí biên bản làm việc với đại diện Hội nông dân Đồng Nai ghi nhận thiện chí của Vedan hỗ trợ tối đa cho nông dân là 15 tỷ đồng¹⁴.

Trước những kiên quyết của 03 địa phương và của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 10-8-2010 Tổng giám đốc công ty Vedan đã chấp nhận bồi thường 100% mức thiệt hại do Viện Môi trường và Tài nguyên TP Hồ Chí Minh thẩm định cho người dân huyện Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh là 45,7 tỷ đồng; người dân huyện Tân Thanh, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu là 53,6 tỷ đồng.

Đầu năm 2011, Vedan đã chuyển toàn bộ 217 tỷ đồng tiền bồi thường đã cam kết và số tiền đó được chia cho các hộ dân bị thiệt hại. Kết quả hòa giải giữa các hộ dân Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh với Vedan có thể là tối ưu về phía người bị thiệt hại: vừa giành được mức bồi thường cao nhất theo báo cáo đánh giá thiệt hại của Viện Môi trường và Tài nguyên đưa ra, vừa không phải qua tố tụng.

2.2.2.2. Vụ việc Công ty San Miguel Pure Foods Việt Nam bị vỡ hồ chứa nước thải chăn nuôi (Tỉnh Bình Dương)

Vụ việc vỡ hồ chứa nước thải ở Bình Dương, Công ty San Miguel Pure Foods Việt Nam bị vỡ hồ chứa nước thải chăn nuôi. Qua kiểm tra, vụ vỡ hồ đã làm hơn 230.000m nước thải chưa qua xử lý

¹⁴ TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2012), “Cơ chế giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường”, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

tràn ra nhà dân, vườn cao su, sau đó đổ xuống con suối chảy ra sông Cầu Đò-Thị Tính, làm cho con sông có chiều dài hơn 30km này bị nhuộm đen, gây thiệt hại rất lớn. Theo đó, công ty này đã có văn bản gửi Sở Tài nguyên -Môi trường yêu cầu Công ty San Miguel Pure Foods bồi thường trên 154 triệu đồng.

UBND tỉnh Bình Phước công ty phải tiến hành bồi thường cho người dân bị ảnh hưởng với tổng số tiền là 1,3 tỉ đồng.

Qua thực tiễn giải quyết các vụ việc nêu trên, có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

Thứ nhất, cơ sở của việc giải quyết bồi thường thiệt hại về môi trường chủ yếu dựa vào đơn thư khiếu tố của người dân đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh làm ô nhiễm môi trường gây thiệt hại.

Thứ hai, nội dung chủ yếu là giải quyết bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe, tài sản của các tổ chức, cá nhân.

Thứ ba, việc định giá thiệt hại chủ yếu dựa trên mức độ gây hại.

Thứ tư, vụ việc chủ yếu được giải quyết thông qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân và các cơ quan hành chính, hầu như chưa có vụ việc nào được giải quyết hoàn chỉnh theo thủ tục tố tụng tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền.

Thứ năm, trong hầu hết các trường hợp, tổ chức, cá nhân gây thiệt hại mới chỉ "hỗ trợ" cho người bị thiệt hại mà chưa thực hiện nguyên tắc "người gây thiệt hại phải trả giá" và "thiệt hại được bồi thường toàn bộ" của pháp luật dân sự.

2.2.3. Những vụ việc điển hình chưa giải quyết hoặc đang trong quá trình giải quyết

2.2.3.1. Vụ việc 14 cơ sở chế biến hải sản tại xã Tân Hải (Huyện Tân Thành) xả thải trực tiếp ra sông, khiến cá chết hàng loạt trên sông Chà Và

Trong các ngày 6 đến 14/09/2015, nước sông Chà Và ô nhiễm đã làm cá nuôi lồng bè của người dân chết hàng loạt, gây thiệt hại hơn 17 tỷ đồng.

Sau khi không nhận được sự hợp tác của các DN, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chỉ đạo Sở Tư pháp, Hội Nông dân, Đoàn luật sư cùng vào cuộc để trợ giúp pháp lý, thủ tục cho nông dân và chính thức

33 hộ dân bị thiệt hại đã ký vào đơn khởi kiện gửi TAND TP Vũng Tàu.

2.2.3.2 Vụ việc gây ô nhiễm của nhà máy Đường Vị Thanh (Tỉnh Hậu Giang)

Tại phường 7 Thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang tình trạng gây ô nhiễm nước làm cho người dân nơi đây rất bức xúc, nguyên nhân của sự việc gây ô nhiễm là do nước thải từ trong nhà máy Đường Vị Thanh, nước thải chưa qua hệ thống xử lý, nước đen ngòm cứ theo đường cống to tướng đổ thẳng xuống kênh Rạch Gốc, biến cả khu vực này thành... xóm nước đen.

Người dân nơi đây có nhiều buổi làm việc cùng với nhà máy Đường tuy nhiên về phía nhà máy chỉ thu thập ý kiến đưa về trên, nên vẫn chưa có hướng giải quyết thỏa đáng cho người dân bị thiệt hại nơi đây, cũng như chuyện bồi thường là chưa được đề cập đến¹⁵.

2.2.3.3. Hàng chục tấn dầu mazut tràn ra sông Trà Khúc (Quảng Ngãi)

Khoảng 16h chiều ngày 19-4, người dân khai thác cát, sạn trên đoạn sông Trà Khúc (thuộc phường Quảng Phú, TP.Quảng Ngãi) phát hiện dầu FO từ cống xả Nhà máy đường Quảng Phú (thuộc Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi) ồ ạt chảy ra sông Trà Khúc. Công ty Đường Quảng Ngãi không chịu bồi thường cho người dân, UBND tỉnh Quảng Ngãi, Hội Nông dân Quảng Ngãi đều yêu cầu Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi phải có trách nhiệm đối với hành vi xả thải của mình, đền bù thiệt hại cho dân nhưng mọi chuyện vẫn... giậm chân tại chỗ¹⁶

¹⁵<http://vietbao.vn/Xa-hoi/Vi-Thanh-Hau-Giang-Kho-vi-chat-thai-cua-nha-may-duong/40060565/157/>

¹⁶<https://tuoitre.vn/song-tra-khuc-lai-bi-dau-doc-434432.htm>

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Có thể nói, trong giai đoạn hiện nay, các quy định về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hơn. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành trên thực tế pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay cũng cho thấy các quy định về xác định mức độ, hậu quả thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp dường như vẫn còn chưa đầy đủ, chi tiết và đồng bộ ... đã gây trở ngại, khó khăn trong việc xác định trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO DOANH NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC

3.1. Giải pháp pháp lý

3.1.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xác định thiệt hại để đảm bảo các thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước được bồi thường đầy đủ và kịp thời.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây ô nhiễm và thiệt hại xảy ra, đặc biệt là liên quan đến thẩm quyền xác định mối quan hệ nhân quả này.

- Nghiên cứu xác định rõ cách tính thiệt hại thực tế về tài sản.

- Nghiên cứu quyền lợi của những người bị thiệt hại trong trường hợp thiệt hại về sức khỏe kéo dài do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp dẫn đến người đó bị chết và thiệt hại về tính mạng.

3.1.2. Hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nước

- Quyền được thông tin về tình hình, chất lượng môi trường nước.

- Quyền giám sát của cộng đồng dân cư đối với các hoạt động phát triển.

3.1.3. Hoàn thiện các quy định về quyền khởi kiện bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước

Thứ nhất, quy định về quyền khởi kiện của cộng đồng dân cư hay quyền khởi kiện tập thể người bị hại về BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.

Thứ hai, việc thực hiện quyền khởi kiện đòi BTTH đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản và lợi ích của tổ chức, cá nhân quy định theo hướng ủy quyền.

Thứ ba, đối với thiệt hại là môi trường nước thì trách nhiệm yêu cầu BTTH hiện giao cho UBND các cấp và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.1.4. Hoàn thiện các quy định về nghĩa vụ chứng minh

Quy định nguyên đơn (hay người yêu cầu BTTH về tính mạng, sức khỏe) không phải chứng minh thiệt hại do doanh nghiệp gây ra, còn doanh nghiệp gây ô nhiễm có trách nhiệm chứng minh họ không phải chịu trách nhiệm hoặc được giảm nhẹ trách nhiệm hoặc không tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại đối với người bị thiệt hại.

Bổ sung thêm quy định cơ quan có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người bị thiệt hại, hỗ trợ người bị thiệt hại chứng minh có thiệt hại đối với tính mạng và sức khỏe do ô nhiễm môi trường nước; quy định về cơ quan có nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi người bị thiệt hại để đảm bảo người bị thiệt hại được doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước đền bù thiệt hại.

3.1.5. Hoàn thiện các quy định về thẩm quyền giải quyết bồi thường thiệt hại

Thứ nhất, thẩm quyền giải quyết BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước cần được giao cho hệ thống tòa án khu vực.

Thứ hai, lâu dài cần tính đến thành lập hệ thống tòa án chuyên trách về môi trường.

3.1.6. Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước

Cần quy định rõ quy trình giải quyết BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước để đảm bảo hiệu quả của việc giải quyết bồi thường thiệt hại, đảm bảo các thiệt hại đối với môi trường nói chung và môi trường nước nói riêng được đầy đủ và kịp thời.

3.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy, nhân lực và các thiết chế khác

3.2.1. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về môi trường

- Hoàn thiện các định chế về tổ chức
- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công quyền

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên môn về quản lý môi trường trong việc giải quyết BTTH do ô nhiễm môi trường.

3.2.2. Kiến toàn hệ thống cơ quan tư pháp

- Thành lập tòa án chuyên trách:

- Năng lực của đội ngũ thẩm phán:

3.3. Xã hội hóa việc giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường nước

Tạo điều kiện cho các hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường nói chung, giải quyết tranh chấp môi trường cũng như giải quyết BTTH do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước nói riêng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Việc hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp ở nước ta hiện nay là yêu cầu hết sức cần thiết.

Ngoài các giải pháp nhằm sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa việc nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp ở Việt Nam bằng việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực này.

KẾT LUẬN

Việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước là nhằm bù đắp lại những khoản thiệt hại đã xảy ra và các thiệt hại được xác định sẽ xảy ra trong tương lai, việc thực hiện bồi thường được thực hiện theo nguyên tắc mà nhiều nước trên thế giới đã thực hiện đó là “nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả giá”.

Do đó cần hoàn thiện quy định pháp luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại do doanh nghiệp gây môi trường nước, đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức quản lý về môi trường cũng như đội ngũ công chức ngành Tòa án để có thể nâng cao được hiệu quả bảo vệ môi trường nói chung, môi trường nước nói riêng và hiệu quả của việc giải quyết bồi thường thiệt hại khi doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước, hạn chế những thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường bảo vệ môi trường xanh -sạch -đẹp, đảm bảo các thiệt hại được bồi thường đầy đủ và kịp thời.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. TS. Nguyễn Hồng Bắc (2009), “*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài*”, Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp Trường Đại học Luật Hà Nội: “*Trách nhiệm dân sự do tài sản gây thiệt hại - Vấn đề lý luận và thực tiễn*”;
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Báo cáo Môi trường Quốc gia tác động của ô nhiễm môi trường nước mặt*, Hà Nội, 2012
3. Bộ Tài Nguyên và Môi trường (2013), “*Báo cáo tổng kết 08 năm thi hành Luật bảo vệ môi trường, năm 2005 2005-2013*”
4. Đặng Kim Chi, *Báo cáo Hội nghị Môi trường toàn quốc năm 2015*, Hà Nội 2015
5. Phạm Ngọc Hồ - Đồng Kim Loan -Trịnh Thị Thanh, *Giáo trình cơ sở môi trường Nước*, Nxb giáo dục, tr.9.
6. TS. Vũ Thu Hạnh (2007), “*Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường*”, Tạp chí Khoa học Pháp lý, số 3(40).
7. TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2012), “*Cơ chế giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường*”, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. TS.Vũ Thu Hạnh (chủ biên), Đại học Luật Hà Nội (2007), “*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về môi trường gây nên tại Việt Nam*”, Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp Trường.
9. TS. Vũ Thu Hạnh (2004), “*Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Việt Nam*”, Luận án tiến sĩ Luật học, Vũ Thu Hạnh, Trường Đại học Luật Hà Nội;
10. Chu Thu Hiền (2011), “*Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường theo pháp luật dân sự Việt Nam*”, Luận văn thạc sỹ ngành Luật Dân sự, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội.
11. Th.S Nguyễn Minh Oanh (2009), “*Khái niệm chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phân loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại*”, Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp Trường Đại học Luật Hà Nội) “*Trách nhiệm dân sự do tài sản gây thiệt hại - Vấn đề lý luận và thực tiễn*”.

12. TS. Nguyễn Hồng Thao (2003), “*Ô nhiễm môi trường biển Việt Nam - Luật pháp và thực tiễn*”, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội;

13. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Môi Trường*, Nhà bản Công an nhân dân, Hà Nội - 2006.

14. Trung tâm nghiên cứu Môi trường và cộng đồng Liên minh nước sạch, *Báo cáo nghiên cứu Ô nhiễm nước và sự cần thiết phải xây dựng Luật Kiểm soát ô nhiễm nước tại Việt Nam*, Hà Nội, năm 2018.

15. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.

16. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Bộ Luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, ngày 25/11/2015.

17. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014.

18. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật Doanh nghiệp năm 2014 số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014.

19. Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 của Chính phủ quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường.

20. Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Trang Web

21. <http://baotintuc.vn/xa-hoi/kho-doi-boi-thuong-thiet-hai-do-o-nhiem-moi-truong>

22. <http://tainguyenmoitruong.com.vn/tong-quan-thuc-trang-o-nhiem-moi-truong-hien-nay/>

23. [http://tapchimoitruong.vn/pages/Ô nhiễm nguồn nước- Thực trang, nguyên nhân và giải pháp\39742](http://tapchimoitruong.vn/pages/Ô-nhiễm-nguồn-nước-Thực-trang-nguyên-nhân-và-giải-pháp\39742)

24. <http://vietbao.vn/Xa-hoi/Vi-Thanh-Hau-Giang-Kho-vi-chat-thai-cua-nha-may-duong/40060565/157/>.

25. <https://tuoitre.vn/song-tra-khuc-lai-bi-dau-doc-434432.htm>

26. <http://www.baobariavungtau.com.vn/kinh-te/201509/som-xac-dinh-nguyen-nhan-khien-cho-ca-nuoi-long-be-bi-chet-hang-loat-tren-song-cha-va-634780/>